TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 65/2018/QĐPT-HC	*Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông NVC;

Các thẩm phán: Ông BTL;

Ông VHS.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông ĐNC, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên họp: Ông ĐVS, Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 17/2017/QĐST-HC ngày 15 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố H* đã căn cứ khoản 5 Điều 38; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật tố tụng hành chính, quyết định:

Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 01/2016/TLST-HC ngày 06/01/2016 về việc khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 1797/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H*, vụ án có các đương sự sau:

- Người khởi kiện: Nguyễn Thị Minh T (tức Nguyễn Thị T), sinh năm 1963;

Địa chỉ: Nguyên Xá, phường M, quận Btl, thành phố H*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Phạm Đắc H - Văn phòng luật sư Phồn Thịnh, Đoàn luật sư thành phố H*.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H*.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H*.

(Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H*).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ủy ban nhân dân quận Btl, thành phố H*.

Ngoài ra quyết định đình chỉ còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

Tại đơn kháng cáo ngày 18/8/2017, bà Nguyễn Thị Minh T kháng cáo đối với quyết định đình chỉ xét xử vụ án nêu trên với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy bỏ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 17/2017/QĐST-HC ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H* và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố H* thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử vụ án với lý do: Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1797/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H* khi thời hiệu khởi kiện không còn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án và nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh T, Hội đồng phiên họp phúc thẩm nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Minh T có đơn khiếu nại tới Ủy ban nhân dân thành phố H* khiếu nại đối với phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng chợ đầu mối M, huyện Từ Liêm. Ngày 03/11/2008, Ủy ban nhân dân thành phố H* ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà, theo đó quyết định chấp nhận một phần khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Không đồng ý với quyết định trên, ngày 28/11/2008, bà T có đơn khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 1797/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố H* tại Tòa án nhân dân thành phố H*.

Ngày 09/12/2008, Tòa hành chính - Tòa án nhân dân thành phố H* đã ban hành Thông báo số 37/TB-Tòa án nhân dân về việc trả lại đơn khởi kiện của bà T.

Ngày 21/12/2008, bà T có đơn khiếu nại Chánh án Tòa án nhân dân thành phố H* đối với Thông báo số 37 trên.

Ngày 05/01/2009, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố H* đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-GQKN với nội dung giữ nguyên Thông báo số 37 ngày 09/12/2008 của Tòa hành chính - Tòa án nhân dân thành phố H*.

Ngày 03/11/2015, bà T tiếp tục có đơn khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 1797/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố H* tới Tòa án nhân dân thành phố H*.

Như vậy, về nội dung Bà T kháng cáo cho rằng bà đã khởi kiện Quyết định 1797 ngày 03/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố H* trong thời hạn 01 năm theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm bà khởi kiện Quyết định 1797 là ngày 28/11/2008 thì Quyết định 1797 không phải là đối tượng khởi kiện tại Tòa án nên việc Tòa hành chính - Tòa án nhân dân thành phố H* trả lại đơn khởi kiện của bà là đúng pháp luật.

Ngày 01/7/2011, Luật tố tụng hành chính số 64/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực pháp luật và ngày 29/7/2011, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP về việc hướng

dẫn thi hành Luật tố tụng hành chính năm 2010. Theo điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết 02 quy định đối tượng khởi kiện vụ án hành chính như sau:

"*Quyết định hành chính được ban hành sau khi có khiếu nại và có nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính được hướng dẫn tại điểm a khoản này*".

Như vậy, sau khi có Luật tố tụng hành chính năm 2010, Quyết định giải quyết khiếu nại số 1797/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố H* là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Tuy nhiên, theo Điều 3 Nghị quyết 56/2010/QH10 ngày 24/11/2010 của Quốc hội quy định:

"*Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật tố tụng hành chính có hiệu lực, người khiếu nại đã thực hiện việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ ngày 01 tháng 6 năm 2006 đến ngày Luật này có hiệu lực, nếu khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật tố tụng hành chính*".

Theo quy định trên, lẽ ra trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 01/7/2011, bà T phải có đơn khởi kiện Quyết định số 1797 tại Tòa án thì mới phù hợp với thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 03/11/2015, bà T mới có đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định 1797 tại Tòa án nhân dân thành phố H* là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Do Quyết định số 1797 là đối tượng khởi kiện theo điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 nên không thuộc đối tượng áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phiên họp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng pháp luật, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh T.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Minh T (Nguyễn Thị T), giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 17/2017/QĐST-HC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H*.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh T (Nguyễn Thị T) phải nộp 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng dự phí kháng cáo do bà Nguyễn Thị Minh T nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố H* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2015/0004996 ngày 21/8/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể ngày ra quyết định (08/3/2018).

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND thành phố H*;*
- *Cục THADS thành phố H*;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu: HS, VT.*

TM HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

NVC